

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2022

“ V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triền

Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hạ Thị H, năm sinh: 1994; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện nay đang tạm trú tại: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2022 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hạ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn M tháng 9/2019, trước khi cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, sau ngày cưới vợ chồng ăn ở riêng trên nhà đất của gia đình anh M, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, đến khoảng tháng 12/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, anh M luôn nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên dẫn đến vợ

chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh M đánh, chửi và đuổi chị nên chị đã về nhà bố mẹ chồng ở khoảng 20 ngày, sau đó lại vợ chồng về chung sống cùng nhau đến ngày 03/02/2022 thì vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh Đỗ Văn M.

Bị đơn anh Đỗ Văn M trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng theo như chị H đã trình bày là đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi ngoại tình với người đàn ông khác, thường hay nhắn tin cho trai, bỏ chồng, bỏ con đi theo người đàn ông khác, mẹ chị H là người làm chứng việc chị H có quan hệ ngoại tình, điện thoại của anh cũng có thông tin về việc chị H ngoại tình. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị Hạ Thị H và anh Đỗ Văn M thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Đăng K, sinh ngày 07/4/2020, hiện nay cháu K đang ở cùng anh M. Ly hôn chị H và anh M thỏa thuận để anh M tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M không đồng ý cho chị H thăm nom con chung vì lý do chị H có quan hệ ngoại tình và đã có đơn từ chối nuôi con theo đơn ly hôn ngày 13/12/2021. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Hạ Thị H và anh Đỗ Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Hạ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hạ Thị H xin được ly hôn với anh Đỗ Văn M.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Đăng K, sinh ngày 07/4/2020 cho anh Đỗ Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Hạ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn của chị và anh Đỗ Văn M theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh M có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạ Thị H kết hôn với anh Đỗ Văn M và có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2019 tại UBND xã B trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có được tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm nên anh chị sống ly thân nhau từ tháng 2/2022 cho đến nay. Nay chị Hạ Thị H và anh Đỗ Văn M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H và việc anh M đồng ý ly hôn là thực tâm, tự nguyện vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị Hạ Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn M theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình

[2]. Về con chung: Chị Hạ Thị H và anh Đỗ Văn M có 01 con chung là Đỗ Đăng K, sinh ngày 07/4/2020, hiện nay cháu K đang ở cùng anh M. Ly hôn chị H đề nghị giao con cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng vì lý do chị H không có điều kiện về thời gian và kinh tế để chăm sóc con, anh M cũng xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, anh M đề nghị cắt đứt quan hệ mẹ con giữa chị H với cháu K vì lý do chị H đã viết đơn ly hôn đề ngày 13/12/2021 là chị H không nhận nuôi con và không trợ cấp nuôi con cũng như không liên quan gì đến cháu K nữa. Xét điều kiện nuôi con của chị H và anh M thấy rằng hiện nay anh M có điều kiện nuôi con hơn chị H, anh M đi làm lái xe và có thu nhập và nơi ăn ở ổn định, chị H hiện nay đang đi làm thuê thu nhập thấp và không có nơi ăn ở ổn định nên chị H đề nghị giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Xét thấy việc chị H đồng ý giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là tự nguyện và anh M cũng xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên cần được

chấp nhận. Việc anh M không đồng ý cho chị H thăm nom con chung là trái với quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì vậy căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình xử giao cho anh Đỗ Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Đăng K, sinh ngày 07/4/2020. Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Hạ Thị H và anh Đỗ Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hạ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Hạ Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn M.

Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn M tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Đăng K, sinh ngày 07/4/2020. Anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hạ Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Hạ Thị H và anh Đỗ Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hạ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005393 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Hải